

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh một số
chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%;

Căn cứ Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; điều chỉnh tại Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Thực hiện Kết luận số 04-KL/TU ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo đề xuất của Ban Thường vụ Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 33-TTr/ĐU ngày 17 tháng 10 năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 7296/STC-TH ngày 14 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 như sau:

I. CĂN CỨ ĐIỀU CHỈNH

Thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 19/02/2025, quyết nghị mục tiêu tăng trưởng GRDP của tỉnh đạt trên 8% (Nghị quyết 233).

Tiếp đó, trước yêu cầu tăng tốc phát triển để tạo nền tảng cho giai đoạn 2026 - 2030, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%; trong đó, Chính phủ giao mục tiêu tăng trưởng tỉnh Hà Tĩnh năm 2025 là 8,7%.

Tuy nhiên, liên tiếp các đợt thiên tai trong quý III đã gây thiệt hại nặng nề, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Tăng trưởng kinh tế 9 tháng đạt 8,05%¹, trong đó: công nghiệp - xây dựng tăng 11,3%², nông nghiệp

¹ xếp thứ 15/34 cả nước; tăng trưởng các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hoá 8,19%, Nghệ An 8,61%, Quảng Trị 7,92%, Huế 9,06%

² Công nghiệp tăng 11,88%, xây dựng tăng 9,32%.

giảm 1,97%, dịch vụ tăng 8,01%; kết quả này vượt mức chỉ tiêu Nghị quyết HĐND tỉnh giao đầu năm, thuộc nhóm 16 địa phương cả nước tăng trưởng trên 8% nhưng chưa đạt yêu cầu đề bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả năm 8,7% theo chỉ tiêu giao của Chính phủ.

Trên cơ sở kết quả thực hiện 9 tháng và rà soát dư địa, động lực tăng trưởng quý IV; mặc dù sản xuất nông nghiệp, công nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai và yếu tố thị trường; song một số yếu tố thuận lợi đang được phát huy như: các dự án đầu tư được tập trung đẩy nhanh tiến độ, nhiều dự án mới được khởi công và chuẩn bị khởi công; các chính sách kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại đang phát huy hiệu quả; môi trường sản xuất, kinh doanh được cải thiện rõ nét...; đây là những cơ sở quan trọng để phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng 8,7%.

Từ thực tế trên, việc điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng năm 2025 là yêu cầu khách quan và cần thiết, vừa đảm sự thống nhất với mục tiêu, định hướng điều hành của Chính phủ, vừa thể hiện quyết tâm chính trị, tinh thần chủ động, linh hoạt trong điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

Đồng thời, việc điều chỉnh mục tiêu tăng trưởng GRDP có liên quan trực tiếp đến 03 chỉ tiêu kinh tế năm 2025 đã được thông qua tại Nghị quyết 233 gồm: **(i)** GRDP bình quân đầu người; **(ii)** Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội; **(iii)** Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích³.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Tốc độ tăng trưởng GRDP phấn đấu đạt 8,7% (mục tiêu Nghị quyết 233: trên 8%)

(1) Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,32%, đóng góp 5,42 điểm % tăng trưởng (*kịch bản Nghị quyết 233: tăng 10,15%, đóng góp 4,5 điểm % tăng trưởng*):

Trong đó, ngành công nghiệp tăng 13,76%, đóng góp 4,63 điểm % tăng trưởng (*kịch bản Nghị quyết 233: tăng 13,14%, đóng góp 4,47 điểm % tăng trưởng*); yếu tố đóng góp của một số sản phẩm chủ lực như sau:

(i) Thép: Formosa ước đạt 3,9 triệu tấn (*giảm 0,6 triệu tấn so với kịch bản Nghị quyết 233*). 9 tháng đầu năm sản xuất thép vẫn đang gặp khó khăn do Công ty Formosa dùng lò cao số 1 để bảo dưỡng định kỳ và thị trường tiêu thụ gặp khó khăn (giảm 17% so với cùng kỳ), dự kiến các tháng cuối năm tiếp tục xu hướng giảm.

(ii) Điện sản xuất: Ước đạt 10,8 tỷ kWh (*kịch bản Nghị quyết 233: 11 tỷ kWh*), trong đó: Nhiệt điện Vũng Áng I đạt 6,2 tỷ kWh, Formosa đạt 3,4 tỷ kWh, Nhiệt điện Vũng Áng II đạt 1,2 tỷ kWh⁴.

³ Đối với chỉ tiêu Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không điều chỉnh do thu nộp xuất nhập khẩu của Formosa vẫn đang xu hướng giảm, trong khi thu nội địa từ các sản phẩm mới như ô tô điện, cell pin, pack pin đóng góp vào thu ngân sách chưa cao do đang được hưởng ưu đãi về thuế.

⁴ Sản lượng điện sản xuất 9 tháng của Nhà máy Nhiệt điện II đạt 1,2 tỷ kWh. Tuy vậy, do ảnh hưởng của Bão số 10, Nhà máy bị đổ sập kho chứa than, dự kiến phải ngừng hoạt động đến hết năm để khắc phục; dẫn đến sản lượng điện dự kiến giảm so với kịch bản tại Nghị quyết số 233.

(iii) Pack pin, cell pin: Qua khảo sát doanh nghiệp, dự kiến sản lượng hai sản phẩm này trong năm sẽ tăng mạnh so với dự báo trước đây nhằm phục vụ định hướng mở rộng thị trường của ô tô Vinfast trong nước và quốc tế. Cụ thể, pack pin ước đạt 50.000 pack (*tăng 39.000 pack so với kịch bản Nghị quyết 233*), cell pin ước đạt 20 triệu cell (*tăng 4 triệu cell so với kịch bản Nghị quyết 233*).

(iv) Ô tô điện: Kịch bản Nghị quyết 233 dự kiến Nhà máy ô tô điện Vinfast được hoàn thành xây dựng và vận hành thử trong quý IV/2025, chưa đóng góp vào tăng trưởng. Tuy nhiên theo thực tế, nhà máy được đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thành, đi vào sản xuất từ quý II/2025, dự kiến cả năm sản xuất 25.000 xe.

(v) Một số sản phẩm công nghiệp khác: Bia Sài Gòn 65 triệu lít, bia Hà Nội - Nghệ Tĩnh 25 triệu lít, sợi 9 ngàn tấn (*giữ nguyên theo kịch bản Nghị quyết 233*).

Ngành xây dựng tăng 7,64%, đóng góp 0,79 điểm % tăng trưởng (*kịch bản Nghị quyết 233: tăng 0,27%, đóng góp 0,03 điểm % tăng trưởng*):

Theo kết quả 9 tháng và dự kiến cả năm, một số dự án được tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai trong năm 2025, vốn xây dựng tăng so với kịch bản Nghị quyết 233, như: Nhiệt điện Vũng Áng II (*xây dựng 4.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng*), Nhà máy ô tô điện Vinfast (*xây dựng 6.600 tỷ đồng, tăng 4.300 tỷ đồng*), Dự án thí điểm nhà ở xã hội Thạch Linh (*xây dựng 160 tỷ đồng*), Dự án tái định cư đường sắt cao tốc Bắc - Nam (*xây dựng 200 tỷ đồng*), Trạm nghỉ cao tốc đường bộ Bắc - Nam (*xây dựng 300 tỷ đồng*), Dây chuyền 2 Nhà máy Pin VinES (*xây dựng 450 tỷ đồng*), Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội (*xây dựng 100 tỷ đồng*)...; đồng thời, tập trung quyết liệt đẩy nhanh tiến độ và giải ngân gần 5.000 kế hoạch vốn đầu tư công còn lại từ nay đến cuối năm.

(2) Khu vực nông nghiệp giảm 0,99%, làm giảm 0,12 điểm % tăng trưởng (*kịch bản Nghị quyết 233: tăng 2,8%, đóng góp 0,35 điểm % tăng trưởng*): Mặc dù Vụ Xuân được mùa, các mô hình mới trong sản xuất nông nghiệp đang được nhân rộng hiệu quả; tỉnh đạt 8/8 nội dung tiêu chí hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, ngành nông nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, bão lũ và dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi trong Quý III. Do đó, dự kiến tăng trưởng của ngành nông nghiệp giảm 0,47 điểm % tăng trưởng so với kịch bản Nghị quyết 233.

(3) Khu vực dịch vụ tăng 8%, đóng góp 2,73 điểm % tăng trưởng (*kịch bản Nghị quyết 233: tăng 7,5%, đóng góp 2,5 điểm % tăng trưởng*): kết quả 9 tháng cho thấy xu hướng thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động hơn so với năm trước; tăng trưởng khu vực dịch vụ Quý III đạt 8,3%, tính chung 9 tháng đạt 8,01%. Do đó tăng trưởng cả năm dự báo tăng so với kịch bản Nghị quyết 233.

(4) Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,43%, đóng góp 0,69 điểm % tăng trưởng (*kịch bản Nghị quyết 233: tăng 7,3%, đóng góp 0,66 điểm % tăng trưởng*): Một số nguồn thu có thể tăng thêm từ thuế nhập khẩu thiết bị và thuế nhà thầu do đẩy nhanh tiến độ triển khai một số dự án lớn như Nhiệt điện

Vũng Áng II, Nhà máy ô tô điện Vinfast, Đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Trạm nghỉ cao tốc đường bộ Bắc - Nam, Dây chuyền 2 Nhà máy Pin VinES...

2. GRDP bình quân đầu người đạt trên 94 triệu đồng (mục tiêu Nghị quyết 233: trên 93 triệu đồng)

Với mức tăng trưởng của năm 2025 là 8,7%, dự kiến quy mô GRDP đạt gần 126.000 tỷ đồng. Với dân số ước đạt 1,336 triệu người vào cuối năm, GRDP bình quân đầu người đạt trên 94 triệu đồng.

3. Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt trên 101 triệu đồng/ha (mục tiêu Nghị quyết 233: 103 triệu đồng/ha)

Với mức tăng trưởng khu vực nông nghiệp giảm 0,99%, giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích ước đạt trên 101 triệu đồng/ha.

4. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt trên 56.000 tỷ đồng (mục tiêu Nghị quyết 233: 50.000 tỷ đồng)

Tổng vốn đầu tư tăng hơn 6.000 tỷ đồng so với mục tiêu Nghị quyết 233 nhờ một số dự án được tập trung nguồn vốn nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành hoặc triển khai trong năm 2025 như đã phân tích ở trên, đó là: Nhiệt điện Vũng Áng II (xây dựng 4.000 tỷ đồng, tăng 1.000 tỷ đồng; thiết bị 7.000 tỷ đồng, tăng 1.400 tỷ đồng), Nhà máy ô tô điện Vinfast (xây dựng 6.600 tỷ đồng, tăng 4.300 tỷ đồng; thiết bị 6.000 tỷ đồng, tăng 1.800 tỷ đồng), Dự án tái định cư đường sắt cao tốc Bắc - Nam (xây dựng 200 tỷ đồng, đền bù GPMB 500 tỷ đồng), Dự án thí điểm nhà ở xã hội Thạch Linh (xây dựng 160 tỷ đồng), Trạm nghỉ cao tốc đường bộ Bắc - Nam (xây dựng 300 tỷ đồng), Dây chuyền 2 Nhà máy Pin VinES (xây dựng 450 tỷ đồng), Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội (xây dựng 100 tỷ đồng),... Bên cạnh đó, vốn đầu tư một số dự án lớn có thể giảm so với mức dự kiến tại thời điểm xây dựng mục tiêu Nghị quyết 233⁵.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; kinh tế toàn cầu phục hồi chậm, không đồng đều và tiềm ẩn nhiều rủi ro; trong nước kinh tế dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức đan xen. Đối với tỉnh, mục tiêu tăng trưởng GRDP 8,7% Chính phủ giao tại Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 chưa dự kiến đến ảnh hưởng nặng nề của thiên tai, bão lũ xảy ra liên tiếp trong tháng 8, tháng 9. Do vậy, để đạt mục tiêu tăng trưởng theo chỉ tiêu của Chính phủ giao là nhiệm vụ hết sức nặng nề.

Mặc dù còn dư địa thực hiện theo phương án tăng trưởng; tuy nhiên, để đạt được mục tiêu này còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố: tiến độ triển khai các dự án trọng điểm đòi hỏi sự vào cuộc chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; một số sản phẩm mới như ô tô, pin điện còn phụ thuộc vào thị trường và chiến lược của doanh nghiệp; kế hoạch sản xuất điện phụ thuộc điều tiết của Bộ Công Thương; thép xuất khẩu tiếp tục gặp khó khăn do thị trường biến động; nông nghiệp đối mặt với rủi ro dịch bệnh, thiên tai.

⁵ VSIP (990 tỷ đồng), Điện gió HBRE (1.264 tỷ đồng), Khu đô thị Thạch Trung MIPEC (998 tỷ đồng), thu hút đầu tư thứ cấp Khu công nghiệp Phú Vinh (500 tỷ đồng)...

Để thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng năm 2025 và xây dựng các yếu tố tạo nền tảng cho tăng trưởng của năm tiếp theo, cần tập trung vào các nhóm nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Xác định quyết tâm chính trị cao nhất, thực hiện quyết liệt các giải pháp hỗ trợ phục hồi sản xuất, tập trung huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 8,7% năm 2025 theo chỉ tiêu Chính phủ giao và Kết luận số 02-KL/TU ngày 15/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁶.

Bám sát, triển khai kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng trưởng kinh tế, giải ngân đầu tư công; chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc các dự án, đất đai theo Kết luận số 77-KL/TW của Bộ chính trị và của Ban chỉ đạo 751. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành và địa phương cơ sở; bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành thông suốt, hiệu quả; tập trung giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, không để tồn đọng, chậm trễ; tiếp tục rà soát công tác sắp xếp bố trí nhân lực, giải quyết trụ sở đôi dư, phân cấp phân quyền, sắp xếp thành lập đơn vị sự nghiệp, ưu tiên hỗ trợ nguồn lực cho các xã khó khăn.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, năng lượng, xây dựng

Nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ khắc phục thiệt hại thiên tai các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn, các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng. Hỗ trợ, giải quyết kịp thời kiến nghị đề xuất của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ các dự án có khả năng tạo tăng trưởng ngay trong năm như Khu Công nghiệp VSIP Hà Tĩnh, Vinhomes Vũng Áng, Gia Lách mở rộng... Tập trung xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án quy mô lớn để bổ sung thêm động lực cho tăng trưởng⁷.

Bảo đảm cung ứng điện, nước, vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất; rà soát, công bố giá vật liệu đầy đủ về chủng loại, sát với tình hình thực tiễn và phù hợp với thị trường. Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

⁶ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025

⁷ Dự án điện khí Vũng Áng III; Cảng quốc tế Sơn Dương, khoảng 55.000 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất thép không gỉ khoảng 10 nghìn tỷ đồng; 03 KCN với gần 600ha, tổng vốn đăng ký khoảng 5.500 tỷ đồng (KCN Hạ Vàng, KCN Bắc Hồng Lĩnh, KCN phía Tây thành phố Hà Tĩnh) và các dự án sản xuất xe máy điện Vinfast, tủ lưu trữ năng lượng BESS của Tập đoàn Vingroup tại Khu kinh tế Vũng Áng.

3. Phát triển nông nghiệp theo hướng giá trị gia tăng cao

Phục hồi ổn định sản xuất nông nghiệp sau thiên tai; hỗ trợ giống, vật tư sản xuất; phòng trừ các đối tượng gây hại trên các loại cây trồng; kiểm soát dịch bệnh chăn nuôi, triển khai đồng bộ giải pháp khống chế dịch tả lợn Châu Phi. Triển khai Đề án sản xuất vụ Đông 2025 gắn với đẩy mạnh tập trung, tích tụ ruộng đất; nhân rộng các mô hình, chuỗi sản xuất theo hướng hữu cơ, tuần hoàn. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực nông nghiệp (Đồng Giao, Quế Lâm,...) liên doanh, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có năng suất, chất lượng cao. Duy trì, phát triển các chuỗi liên kết chăn nuôi lợn, gia cầm, mô hình chăn nuôi theo hướng hữu cơ, Vietgap, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. củng cố, giữ vững các tiêu chí đã đạt được, hoàn thiện hồ sơ tỉnh hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP, nâng cao giá trị và tăng cường gắn kết giữa phát triển du lịch với tiêu thụ sản phẩm địa phương.

4. Thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch

Bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2025 và Tết Nguyên đán. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy giao dịch thương mại điện tử; tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Thực hiện, hướng dẫn các chính sách về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Triển khai các giải pháp phối hợp liên tỉnh, liên vùng về quảng bá, xúc tiến du lịch; phát triển du lịch biên; đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý chặt chẽ giá cả, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ ven biển như dự án đô thị Nam Cầu Phủ, Thạch Trung MIPEC, Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội, Khu đô thị mới Xuân Thành... tạo thêm động lực cho tăng trưởng trong những tháng cuối năm.

5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

Quản triệt, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nghị quyết, công điện, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt từ nay đến cuối năm. Phát huy vai trò, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ dự án. Tập trung hỗ trợ cấp xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình, dự án. Xử lý nghiêm, kịp thời đối với các hành vi tiêu cực, gây cản trở, làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 để bổ sung nguồn lực cho tăng trưởng.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước

Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử, qua nền tảng số. Nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên,

các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm, thủy sản...).

7. Phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW; đổi mới toàn diện cách tiếp cận đối với kinh tế tư nhân; xây dựng ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ xanh, số hóa, mở rộng kinh tế số; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ tài chính công nghệ theo Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc dự án đầu tư; tạo mọi điều kiện giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, hồ sơ thủ tục, quy hoạch. Phát huy hiệu quả các Tổ công tác để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý hiệu quả các dự án, vụ việc tồn đọng.

Tập trung xây dựng các cơ chế tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tiếp cận, khai thác nguồn lực đầu tư mới ngoài nguồn vốn ngân sách Trung ương, phát huy nội lực, huy động tốt các nguồn lực ngoài ngân sách. Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong các dự án hạ tầng đô thị, giao thông, giáo dục và y tế, phù hợp với mô hình đầu tư công - quản trị tư. Tăng cường thu hút đầu tư FDI, ODA gắn với triển khai Nghị quyết 59-NQ/TW để tạo dư địa cho tăng trưởng năm 2025 và những năm tiếp theo.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị (*có dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng..... năm 2025

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu
phát triển kinh tế - xã hội năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để đảm bảo tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%;

Căn cứ Nghị quyết số 206/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; điều chỉnh tại Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng.....năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tại Điều 1 Nghị quyết số 233/NQ-HĐND ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) phấn đấu đạt 8,7%;
- GRDP bình quân đầu người đạt trên 94 triệu đồng;
- Giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích đạt trên 101 triệu đồng/ha;
- Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội đạt trên 56.000 tỷ đồng.

Điều 2. Nhiệm vụ, giải pháp

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Xác định quyết tâm chính trị cao nhất, thực hiện quyết liệt các giải pháp hỗ trợ phục hồi sản xuất, tập trung huy động mọi nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các

dự án đầu tư, tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện mục tiêu tăng trưởng 8,7% năm 2025 theo chỉ tiêu Chính phủ giao và Kết luận số 02-KL/TU ngày 15/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁸.

Bám sát, triển khai kịp thời chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tăng trưởng kinh tế, giải ngân đầu tư công; tập trung chỉ đạo tháo gỡ vướng mắc các dự án, đất đai theo Kết luận số 77-KL/TW của Bộ chính trị và của Ban chỉ đạo 751; phối hợp đồng bộ giữa các sở, ngành và địa phương cơ sở; bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành thông suốt, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, tháo gỡ, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; tập trung giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, không để tồn đọng, chậm trễ; tiếp tục tập trung công tác sắp xếp bố trí nhân lực, giải quyết trụ sở đôi dư, phân cấp phân quyền, sắp xếp thành lập đơn vị sự nghiệp, ưu tiên hỗ trợ nguồn lực cho các xã khó khăn.

2. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, năng lượng, xây dựng

Nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ khắc phục thiệt hại thiên tai các dự án sản xuất công nghiệp trên địa bàn, các dự án trọng điểm tại Khu kinh tế Vũng Áng. Hỗ trợ, giải quyết kịp thời kiến nghị đề xuất của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn; đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ các dự án có khả năng tạo tăng trưởng ngay trong năm như Khu Công nghiệp VSIP Hà Tĩnh, Vinhomes Vũng Áng, Gia Lách mở rộng, tổng kho khí LNG Vũng Áng... Tập trung xúc tiến, đẩy nhanh tiến độ chấp thuận chủ trương đầu tư một số dự án quy mô lớn để bổ sung thêm động lực cho tăng trưởng⁹.

Bảo đảm cung ứng điện, nước, vật liệu xây dựng phục vụ sản xuất; rà soát, công bố giá vật liệu đầy đủ về chủng loại, sát với tình hình thực tiễn và phù hợp với thị trường. Tập trung công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư.

3. Phát triển nông nghiệp theo hướng gia trị gia tăng cao

Phục hồi ổn định sản xuất nông nghiệp sau thiên tai; hỗ trợ giống, vật tư sản xuất; phòng trừ các đối tượng gây hại trên các loại cây trồng; kiểm soát dịch bệnh chăn nuôi, triển khai đồng bộ giải pháp khống chế dịch tả lợn Châu Phi. Triển khai Đề án sản xuất vụ Đông 2025 gắn với đẩy mạnh tập trung, tích tụ ruộng đất; nhân rộng các mô hình, chuỗi sản xuất theo hướng hữu cơ, tuần hoàn. Tiếp tục khuyến khích các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực nông nghiệp (Đồng Giao, Quế Lâm,...) liên doanh, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm có năng suất, chất lượng cao. Duy trì, phát triển các chuỗi liên kết chăn nuôi lợn, gia cầm, mô hình

⁸ Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm, giải pháp trọng tâm 3 tháng cuối năm 2025

⁹ Dự án điện khí Vũng Áng III; Cảng quốc tế Sơn Dương, khoảng 55.000 tỷ đồng; Nhà máy sản xuất thép không gỉ khoảng 10 nghìn tỷ đồng; 03 KCN với gần 600ha, tổng vốn đăng ký khoảng 5.500 tỷ đồng (KCN Hạ Vàng, KCN Bắc Hồng Lĩnh, KCN phía Tây thành phố Hà Tĩnh) và các dự án sản xuất xe máy điện Vinfast, tu lưu trữ năng lượng BESS của Tập đoàn Vingroup tại Khu kinh tế Vũng Áng.

chăn nuôi theo hướng hữu cơ, Vietgap, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh. Cùng cố, giữ vững các tiêu chí đã đạt được, hoàn thiện hồ sơ tỉnh hoàn thành nhiệm vụ nông thôn mới; đẩy mạnh phát triển sản phẩm OCOP, nâng cao giá trị và tăng cường gắn kết giữa phát triển du lịch với tiêu thụ sản phẩm địa phương.

4. Thúc đẩy thương mại, dịch vụ, du lịch

Bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường cuối năm 2025 và Tết Nguyên đán. Nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy giao dịch thương mại điện tử; tăng cường công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Thực hiện, hướng dẫn các chính sách về thuế, tín dụng để hỗ trợ tăng sức mua, kích cầu tiêu dùng, du lịch nội địa. Triển khai các giải pháp phối hợp liên tỉnh, liên vùng về quảng bá, xúc tiến du lịch; phát triển du lịch biển; đa dạng hoá sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ, quản lý chặt chẽ giá cả, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phát triển đô thị, du lịch, dịch vụ ven biển như dự án đô thị Nam Cầu Phũ, Thạch Trung MIPEC, Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội, Khu đô thị mới Xuân Thành... tạo thêm động lực cho tăng trưởng trong những tháng cuối năm.

5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công

Quản triệt, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các nghị quyết, công điện, chỉ thị, các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; xác định đây là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, cần tập trung chỉ đạo quyết liệt từ nay đến cuối năm. Phát huy vai trò, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ dự án. Tập trung hỗ trợ cấp xã tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng phục vụ thi công các công trình, dự án. Xử lý nghiêm, kịp thời đối với các hành vi tiêu cực, gây cản trở, làm chậm tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 để bổ sung nguồn lực cho tăng trưởng.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước

Quản lý chặt chẽ thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử, qua nền tảng số. Nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi (nhà ở xã hội, hỗ trợ nông, lâm, thủy sản...).

7. Phát triển doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW; đổi mới toàn diện cách tiếp cận đối với kinh tế tư nhân; xây dựng ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, kinh tế hộ gia đình. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ xanh, số hóa, mở rộng kinh tế số; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ tài chính công nghệ theo Nghị quyết 57-NQ/TW.

Tập trung giải quyết khó khăn, vướng mắc dự án đầu tư; tạo mọi điều kiện

giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, nhất là công tác giải phóng mặt bằng, hồ sơ thủ tục, quy hoạch. Phát huy hiệu quả các Tổ công tác để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý hiệu quả các dự án, vụ việc tồn đọng.

Tập trung xây dựng các cơ chế tạo nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tiếp cận, khai thác nguồn lực đầu tư mới ngoài nguồn vốn ngân sách Trung ương, phát huy nội lực, huy động tốt các nguồn lực ngoài ngân sách. Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong các dự án hạ tầng đô thị, giao thông, giáo dục và y tế, phù hợp với mô hình đầu tư công - quản trị tư. Tăng cường thu hút đầu tư FDI, ODA gắn với triển khai Nghị quyết 59-NQ/TW để tạo dư địa cho tăng trưởng năm 2025 và những năm tiếp theo.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 31 thông qua ngày tháng ... năm 2025 và có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước khu vực II;
- TTr Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TTr HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công báo – Tin học;
- Trang thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ, TH.

CHỦ TỊCH